TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 21 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường;
Ông Nguyễn Khương Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Lâm Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc Nhật Đ, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2003, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê Ngọc A, sinh năm: 1977 và con bà: Phan Thị KhA T, sinh năm: 1977; hiện trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D; gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Thuý L, sinh năm: 1999, con: Lê Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 2022; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/3/2021, bị Công an thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 375.000 đồng về hành vi "*Cố ý gây thương tích*", bị cáo đã thi hành.

Nhân thân: Ngày 29/12/2022, bị Toà án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", chấp hành xong hình phạt ngày 13/5/2023.

Bị cáo Lê Ngọc Nhật Đ bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã B, thị xã C,, tỉnh D; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; con ông: Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1959 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961; hiện trú tại: Thôn A, xã B, thị xã C,, tỉnh D; gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ năm; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Thanh T bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2022, có mặt.

3. Hoàng Ngọc A, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1994, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn A, huyện B, tỉnh C; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng M, sinh năm: 1947 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1959; hiện trú tại: Khóm 5, thị trấn A, huyện B, tỉnh C; gia đình có 07 người con; bị cáo là con thứ sáu; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Ngọc A bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2022, có mặt.

4. Trần Văn L, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1991, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Mua bán, sửa chữa điện thoại; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn T, sinh năm: 1951 và con bà: Trần Thị N, sinh năm: 1954; hiện trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D; gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ tư; vợ: Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 1991, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/7/2011, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ"*.

Bị cáo Trần Văn L bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2023, có mặt.

5. Đinh Thị P, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2000, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn A, huyện B, tỉnh C; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Đinh Mậu P, sinh năm: 1970 và con bà: Võ Thị B, sinh năm: 1971; hiện trú tại: Xã Xã A, huyện B, tỉnh C; gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ ba; chồng: Nghiêm Viết P, sinh năm: 1994, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đinh Thị P bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2023, có mặt.

6. Trịnh Ngọc P, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1993, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn A, huyện B, tỉnh C; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trịnh D, sinh năm: 1957 và bà: Lê Thị L, sinh năm: 1963; hiện trú tại: Khóm 5, thị trấn A, huyện B, tỉnh C; gia đình có 03 người con; bị cáo là con thứ nhất; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1996, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trịnh Ngọc P bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2023, sau đó đến ngày 18/5/2023 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp*"Bảo lĩnh"*, có mặt.

7. Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1999, tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 9, thị trấn A, huyện B, tỉnh C; nơi cư trú: Số 04 đường Kim Đồng, khóm 1, thị trấn A, huyện B, tỉnh C; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Huỳnh Thanh H, sinh năm: 1957 và con bà: Lâm Thị C, sinh năm: 1955; hiện trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn A, huyện B, tỉnh C; gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ ba; chồng: Đỗ Thế V, sinh năm: 1998, con: Đỗ Hoàng Bảo L, sinh năm: 2020. Ngoài ra bị cáo có một con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Hạ V, sinh năm: 2017 với Nguyễn Viết T, sinh năm: 1995. Hiện bị cáo sống chung như vợ chồng với Hoàng Văn Q, sinh năm: 1997, có một con chung sinh ngày 27/02/2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Huỳnh Thị Thanh T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Mai H, sinh năm: 1991; trú tại: Số 29 đường Kim Đồng, Khu phố 4, Phường A, thành phố B, tỉnh C, có mặt.
- Anh Phan Văn T, sinh năm: 1990; trú tại: Đội 1, Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D, vắng mặt.
- Chị Hoàng Thị D, sinh năm: 2000; trú tại: Số 26/6 đường Đoàn Thị Điểm, thành phố A, tỉnh C, vắng mặt.
- Chị Nguyễn P T, sinh năm: 2001; trú tại: Số 161 đường Tôn Thất Thuyết, Phường A, thành phố B, tỉn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/8/2021, sau khi chơi tại khu phố 6, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà xong thì Lê Ngọc Nhật Đ, Nguyễn Thanh T, Hoàng Ngọc A, Trịnh Ngọc P, Trần Văn L, Lê Văn Q (Q cao), sinh năm 1992, trú tại Khóm 1, thị trấn A, huyện B và Lê Văn Q (Q thấp), sinh năm 2002, trú tại xã A, huyện B thống nhất với nhau tìm địa điểm ở thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong để sử dụng ma túy. T gọi 1 chiếc xe taxi 4 chỗ ngồi để cả nhóm cùng đi. Vì xe chật nên khi đến khu vực khách sạn Mường Thanh thì Đ cùng Q (thấp) gọi 1 chiếc xe taxi khác còn Q (cao) đi một chiếc xe taxi riêng và đi đâu không rõ. Trong lúc đó Q (thấp) liên lạc với 01 thanh niên tên Tý mua 02 "chấm" ma túy ketamine và 03 viên ma túy MDMA với giá 4.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại địa điểm Q thông báo. Khi xe P, A, T, L đến cầu Lai Phước thì Đ gọi điện cho P thông báo đã tìm được địa điểm sử dụng ma túy tại số 265 đường Lê Duẩn thuộc khu phố Lương An, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà (nhà do Nguyễn Mai H, trú tại khu phố 4, phường A, thành phố B quản lý).

Khi Lê Ngọc Nhật Đ và Lê Văn Q (thấp) đến nhà số 265 đường Lê Duẩn và vào phòng thì thấy đã có sẵn dĩa sứ, loa, đèn. Lúc này Q (thấp) bảo Đ xuống cổng lấy ma túy lên. Đ đi xuống thì thấy một túi nilon màu đen có chứa ma túy treo ở cổng làm bằng thép B40 nên lấy đưa lên phòng. Đ lấy dĩa sứ vào phòng vệ sinh hơ nóng. Khi P, A, T, L vào phòng thì đã thấy có sẵn ma túy MDMA và Ketamine bỏ trên nệm nên lấy ma túy MDMA ra sử dụng. Lúc này T gọi điện thoại cho Đinh Thị Ph rủ Ph đi bay lắc và Ph đồng ý. Khi hơ nóng dĩa sứ xong Đ đưa vào rồi đi ra ngoài sử dụng điện thoại, một lúc sau vào phòng thì thấy ma túy Ketamine đã được đổ ra dĩa. Đ mượn P một thẻ sim Viettel kẻ 2 đường Ketamine và sử dụng 1 tờ tiền được quấn tròn từ trước làm ống hút và sử dụng.

Khoảng 20 giờ 30 phút, Đinh Thị Ph đến. Hoàng Ngọc A nhờ Ph gọi thêm hai nhân viên nữ đến phục vụ, Ph đồng ý liền nhắn tin rủ Huỳnh Thị Thanh T và nhờ Ta gọi thêm một nhân viên nữa. Ta rủ Hoàng Thị D đi phục vụ thì D đồng ý. Khi Ta và D đến nhà số 265 đường Lê Duẩn thì thấy có Đ, T, A, P, L, và Q (thấp) đang có mặt trong phòng. Lúc này Q (cao) cũng vừa đến. Ta ngồi bên A và được A đưa ma túy Ketamine để sử dụng. Một lúc sau P và Q (cao) ra về thì có Phan Văn Tu, trú tại: Xã A, huyện B (do Đ gọi) và Nguyễn P Thảo, trú tại: Thôn Sơn Thượng, xã A, huyện B đến. Trong quá trình sử dụng ma túy thì A chuyển vào tài khoản cho Đ 4 triệu đồng và Đ chuyển qua tài khoản của Nguyễn Mai H để thanh toán tiền phòng. Các đối tượng sử dụng ma túy đến 0 giờ 30 phút ngày 10/8/2021 thì bị lực lượng công an đến kiểm tra hành chính và mời về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 834/KLGĐ ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Trên bề mặt dĩa sứ được niêm phong trong hộp giấy màu xanh, ký hiệu V gửi đến giám định có ma tuý loại Ketamine.

Cáo trạng số 54/CT-VKSĐH ngày 24/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hoàng Ngọc A, Lê Ngọc Nhật Đ, Trịnh Ngọc P, Trần Văn L, Đinh Thị P về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ L hình sự và bị cáo Huỳnh Thị Thanh T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 Bộ L hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hoàng Ngọc A, Lê Ngọc Nhật Đ, Trịnh Ngọc P, Trần Văn L, Đinh Thị P phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ L hình sự và bị cáo Huỳnh Thị Thanh T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; riêng bị cáo Trịnh Ngọc P được áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51; bị cáo P và Ta được

áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Lê Ngọc Nhật Đ từ: 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù;

Nguyễn Thanh T từ: 07 năm 02 tháng đến 07 năm 05 tháng tù;

Hoàng Ngọc A từ: 07 năm 02 tháng đến 07 năm 05 tháng tù;

Trần Văn L từ: 07 năm 02 tháng đến 07 năm 05 tháng tù;

Đinh Thị P từ: 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù;

Trịnh Ngọc P từ: 45 tháng tù đến 48 tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ L hình sự, xử phạt Huỳnh Thị Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ L Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định được:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/8/2021, Lê Ngọc Nhật Đ, Nguyễn Thanh T, Hoàng Ngọc A, Trịnh Ngọc P, Trần Văn L, Lê Văn Q (Q cao), sinh năm 1992, trú tại Khóm 1, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng và Lê Văn Q (Q thấp), sinh năm 2002, trú tại xã Hải Định, huyện Hải Lăng thống nhất với nhau góp tiền mua ma túy và tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Q (thấp) liên lạc với 01 thanh niên tên Tý mua 02 "chấm" ma túy ketamine và 03 viên ma túy MDMA. Đ liên lạc với Nguyễn Mai Hoa thuê địa điểm sử dụng ma túy tại 265 Lê Duẩn, khu phố Lương An, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà. Nguyễn Thanh T gọi điện thoại rủ Đinh Thị P đến và tham gia sử dụng cùng với nhóm. Đinh Thị P sau khi được Hoàng Ngọc A đặt vấn đề rủ thêm người đến tham gia cùng sử dụng ma túy, Ph đã tích cực liên hệ rủ Huỳnh Thị Thanh T và thông qua Ta rủ Hoàng Thị D đến sử dụng ma túy. Huỳnh Thị Thanh T sau khi Đinh Thị P đặt vấn đề bảo Ta rủ thêm người Ta đã đồng ý và rủ Hoàng Thị D cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 834/KLGĐ ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Trên bề mặt dĩa sứ được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý loại Ketamine

Như vậy, có việc các bị cáo rủ nhau góp tiền mua ma túy, tìm địa điểm, rủ thêm người sử dụng ma túy nên có đủ căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hoàng Ngọc A, Lê Ngọc Nhật Đ, Trịnh Ngọc P, Trần Văn L, Đinh Thị P và Huỳnh Thị Thanh T đã cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hoàng Ngọc A, Lê Ngọc Nhật Đ, Trịnh Ngọc P, Trần Văn L, Đinh Thị P về hành vi "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và Huỳnh Thị Thanh T về hành vi "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn là nguyên nhân dẫn đến gây mất tình hình an ninh trật tự địa P và là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống ma túy trong giai đoạn hiện nay nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Trịnh Ngọc P trong thời gian được *"bảo lĩnh"* đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an thành phố Đông Hà tố giác tội phạm. Ngày 14/6/2023, Công an thành phố Đông Hà đã Quyết định khởi tố vụ án số 64/QĐ trên cơ sở tin báo tố giác tội phạm của Trịnh Ngọc P nên bị cáo P được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bố của bị cáo Trịnh Ngọc P được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba, mẹ của bị cáo Huỳnh Thị Thanh T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo P và bị cáo Ta.

[6] Xét vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo T, P, L, A và Đ thống nhất với nhau cùng tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn,

không có sự phân công, chỉ đạo, điều hành nên vai trò của các bị cáo trong vụ án tương đối đồng đều nhau.

Bị cáo Lê Ngọc Nhật Đ là người thực hành tích cực, liên lạc thuê địa điểm sử dụng ma tuý, trả số tiền 4.000.000 đồng thuê địa điểm, trực tiếp lấy ma túy mang vào phòng và làm mịn ma túy Ketamine cho cả nhóm sử dụng. Ngoài ra, bị cáo Đ có nhân thân xấu, đã bị Toà án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", vừa chấp hành xong hình phạt ngày 13/5/2023 nên vai trò của bị cáo Đ cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hoàng Ngọc A, Trần Văn L và Trịnh Ngọc P có vai trò ngang nhau. Bị cáo A là người trực tiếp chuyển số tiền 4.000.000 đồng cho Lê Ngọc Nhật Đ thanh toán tiền thuê địa điểm, chuẩn bị công cụ sử dụng ma tuý. Bị cáo Đinh Thị P và Huỳnh Thị Thanh T rủ thêm người sử dụng ma túy và là người thụ hưởng sử dụng ma túy mà không phải đóng góp nên vai trò của Đinh Thị P và Huỳnh Thị Thanh T thấp hơn các bị cáo khác.

[7] Xem xét vai trò của những đối tượng khác:

- Nguyễn Mai Hoa đã có hành vi chứa chấp các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà số nhà 265 đường Lê Duẩn, thành phố Đông Hà do Hoa quản lý nên đã bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".*

- Lê Văn Q (Q thấp) đã có hành vi khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, chủ động mua ma túy cho các đối tượng sử dụng và rủ rê việc sử dụng ma tuý. Tuy nhiên, Lê Văn Q đã chết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Lê Văn Q (Q cao) tham gia cuộc nhậu tại phường Đông Giang, thành phố Đông Hà cùng các đối tượng, sau khi đến khách sạn Mường Thanh thì đón một xe taxi riêng và đi đâu không rõ, sau đó có đến nhà số 265 đường Lê Duẩn nhưng đến muộn và về sớm, không sử dụng ma túy, không thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện nay, Lê Văn Q đã đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được để chứng minh có hay không hành vi không tố giác tội phạm. Khi nào chứng minh được sẽ xử lý sau.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nam thanh niên tên Tý đã bán ma tuý cho Lê Văn Q (Q thấp) và người phụ nữ tên Say gọi Nguyễn P Thảo đến sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Thị D, Nguyễn P Thảo và Phan Văn Tu, Công an thành phố Đông Hà ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

[8] Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/7/2023) để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hoàng Ngọc A, Lê Ngọc Nhật Đ, Trần Văn L, Đinh Thị P, Trịnh Ngọc P và Huỳnh Thị Thanh T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ L Hình sự. Riêng bị cáo Trịnh Ngọc P được áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Ngọc Nhật Đ: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 13/5/2023.

Hoàng Ngọc A: 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 12/10/2022.

Nguyễn Thanh T: 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/9/2022.

Trần Văn L: 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/3/2023.

Đinh Thị P: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 31/3/2023.

Trịnh Ngọc P: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ vào thời hạn bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến ngày 18/5/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thanh T: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ L Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vũ Xuân